

Bản án số: 57/2020/HSPT
Ngày: 20-05-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Bà Nguyễn Thị Bích Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huyền Trang, bà Ngô Khánh Chi – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông
Lê Quang Phiệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 và ngày 20 tháng 05 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/TLPT-HS, ngày 08 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị T, Nguyễn Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 03/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Ngọc S; sinh ngày 15/4/1997; sinh quán: xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; trú quán: xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị khởi tố bị can ngày 18/7/2019 và bắt tạm giam từ ngày 19/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt).*

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Luật sư Lê H và Luật sư Nguyễn Đình G - Văn phòng Luật sư Lê Hùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh; có mặt Luật sư Giáp. *(Có mặt luật sư G, vắng mặt Luật sư H)*

+ Luật sư Trần Đình L và Luật sư Nguyễn Ngọc Á - Công ty Luật TNHH Mai Sen thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt luật sư L, vắng mặt Luật sư Á)

+ Luật sư Nguyễn Văn G và Luật sư Phạm Việt S - Công ty Luật TNHH MTV Lộc Phát Nghệ An thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. (Đều có mặt)

+ Luật sư Lê Ngọc L - Công ty TNHH MTV Chìa Khóa Vàng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- Bị hại không kháng cáo: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1994; địa chỉ: xóm Y, xã L, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo:

+ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 05/4/2001; bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1974; ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1971; đều địa chỉ: Xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Đều có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho anh H, bà T, ông D: Luật sư Nguyễn Đình G, Trần Đình L, Phạm Việt S, Nguyễn Văn G, Lê Ngọc L. (Đều có mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971; chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1997; đều địa chỉ: Xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có mặt bà N, vắng mặt chị D)

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1993; chị Trần Thị Thu H, sinh năm 1982; ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1966; anh Cao Xuân T, sinh năm 1988, chị Võ Thị L, sinh năm 1989; anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; anh Cao Đình T, sinh năm 1988; anh Nguyễn Huy L, sinh năm 1977; ông Nguyễn Hữu A, sinh năm 1967; ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1969; anh Cao Anh T, sinh năm 1970; anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1976; chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976, chị Phạm Thị Mai H, sinh ngày 20/10/2001; Địa chỉ: đều trú tại xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

(Có mặt chị Trần Thị Thu H, chị Võ Thị L, anh Nguyễn Văn H, anh Cao Đình T, anh Nguyễn Huy L, anh Nguyễn Văn H. Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án: anh Cao Xuân T. Còn lại vắng mặt)

+ Em Nguyễn Huy H, sinh năm 2003; Địa chỉ: xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt). Người giám hộ cho em H: Ông Nguyễn Huy L; địa chỉ: xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt em H, có mặt ông L)

+ Em Cao Thị N, sinh năm 2003; Địa chỉ: xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Người đại diện, giám hộ cho em Nhân: Bà Lê Thị H (Mẹ của em N); Địa chỉ: xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. *(Đều vắng mặt)*

+ Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1972 (*Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án*); ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1964 (*Vắng mặt*); địa chỉ: Xóm H, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Ông Trần Đức D, sinh năm 1958; địa chỉ: xóm Đ, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt)*

+ Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đông T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà. *(Có mặt)*

+ Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

+ Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1964 ; địa chỉ: Xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt)*

+ Anh Trương Anh H, sinh năm 1993; địa chỉ: Cán bộ Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. *(Vắng mặt)*

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Nguyễn Thế V và ông Nguyễn Văn L - Điều tra viên Cơ quan CSĐT Công an huyện H. *(Đều có mặt)*

+ Ông Nguyễn Văn Bình - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê. *(Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)*

+ Ông Nguyễn Văn T - Giám định viên trung tâm pháp y và giám định y khoa – Sở y tế Hà Tĩnh. *(Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)*

+ Ông Đặng H - Bác sỹ Trung tâm pháp y và giám định y khoa – Sở y tế Hà Tĩnh. *(Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)*

+ Ông Trần Xuân S, Bác sỹ - Phó trưởng khoa tai mũi họng, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Tĩnh. *(Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án)*

+ Ông Nguyễn Văn H - Chủ tịch UBND xã Lộc Yên, huyện Hương Khê. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

+ Ông Nguyễn Văn T - Phó chủ tịch HĐND xã Lộc Yên, huyện Hương Khê (Nguyên trưởng Công an xã Lộc Yên). *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút, ngày 04/02/2019 (tức đêm giao thừa tết Kỷ Hợi) ông Nguyễn Văn D cùng vợ là bà Nguyễn Thị T và các con là Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1997, Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001 đang ở trong nhà tại xóm Y, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh thì nghe tiếng nổ phía sau hồi nhà mình. Ông D đi ra kiểm tra thì gặp anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974 ở cùng xóm đang đứng ở khu vực ngã ba đường 15A gần nhà ông Phạm Ngọc L ở cùng xóm. D hỏi H “đưa nào ném mìn sau hồi nhà tao” thì H trả lời “nổ sau nhà mà thì mày nổ chứ ai nữa”, giữa hai người xảy ra to tiếng, cãi vã lẫn nhau. Nghe tiếng bố mình cãi nhau với người khác ở bên ngoài nên Nguyễn Ngọc H đi từ trong nhà ra hỏi sự việc thì xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Văn H, hai bên thách thức nhau. Nguyễn Ngọc H liền vào nhà mình cầm 01 thanh đao tự chế dài 195cm chạy ra trước ngõ thì bị anh Trương Anh H - Cán bộ Công an huyện H đang làm nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự can ngăn. Nhưng H không dừng lại mà cầm thanh đao kéo lê trên đường 15A chạy đến khu vực trước ngõ nhà ông Phạm Ngọc L, gần vị trí anh Nguyễn Văn H đang đứng. Nguyễn Ngọc H dùng đao chém về phía anh Nguyễn Văn H nhưng không trúng người mà trúng xuống mặt đường. Lúc này anh Cao Xuân T, sinh năm 1988 và anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1994 trú tại xóm Y đang đứng chơi gần đó thấy vậy nên xông vào can ngăn, ôm giữ giằng co thanh đao với Nguyễn Ngọc H. Cùng thời điểm này ông Nguyễn Văn D chạy lại ôm anh Nguyễn Văn H, cả hai vật lộn nhau rồi rơi xuống mương thoát nước cạnh đường. Khi anh T và anh Đ giằng co thanh đao với Nguyễn Ngọc H thì lưỡi đao dài 57,5cm rơi xuống mặt đường khu vực ngõ nhà ông L. Lúc này vợ anh Tuấn là chị Võ Thị L, sinh năm 1989 và em gái Tuấn là Cao Thị N, sinh năm 2003 có mặt vào ôm đẩy T về phía đường 15A. Quá trình giằng co, xô đẩy Đ và Nguyễn Ngọc H bị rơi xuống mương thoát nước cạnh đường 15A. Cùng thời điểm này Nguyễn Ngọc S có mặt xông vào giằng lấy cán đao dài 145cm từ tay Nguyễn Ngọc H và nhặt lưỡi đao lên cầm ở tay phải, thấy Đ và Nguyễn Ngọc H đang giằng co nhau dưới mương thoát nước. Cho rằng Đ đánh H nên S cầm lưỡi đao chạy lại đứng trên mép mương chém 01 nhát vào vùng tai phải anh Đ rồi vớt lưỡi đao tại hiện trường và cầm cán đao chạy về nhà.

Hậu quả anh Phạm Văn Đ bị thương được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện H cấp cứu rồi chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh điều trị từ ngày 05/02/2019 đến 11/02/2019 thì ra viện.

Kết quả giám định pháp y số 17/TgT ngày 22/02/2019 của Trung tâm pháp y Hà Tĩnh xác định thương tích của anh Phạm Văn Đ: Sẹo vết thương từ chân tóc đầu trên tai phải đến rãnh luân nhĩ xuống $\frac{1}{2}$ vách tai phải, kích thước 08cm x 0,2cm, sẹo co rúm vành tai phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%. Vết thương do vật sắc gây nên.

Vật chứng thu giữ:

01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 57,5cm (Thu tại hiện trường); 01 ống tuýp sắt dài 46cm, đường kính 2,2cm (Do bà Nguyễn Thị T nhặt tại hiện trường giao nộp); 01 ống tuýp sắt dài 145 cm, đường kính 2,5cm (Do Nguyễn Ngọc S giao nộp). Hiện cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện H bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 02/9/2019 và tại phiên tòa bị hại Phạm Văn Đ yêu cầu bồi thường 89.465.000đ (Tám mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng), gồm: Tiền chi phí thuốc men: 2.270.000đ; tiền chi phí ăn uống, đi lại và những ngày công bị hại không đi làm được: tiền ngày công là 230.000đ x 60 ngày = 13.800.000, tiền ăn uống, đi lại là 100.000 đ x 60 ngày = 6.000.000đ; tiền chi phí ăn uống đi lại và tiền công chăm sóc của mẹ và vợ: tiền công của vợ là 200.000đ x 60 ngày = 12.000.000đ, tiền ăn và đi lại của vợ là 67.000đ x 60 ngày = 4.020.000đ, tiền công của mẹ là 170.000đ x 60 ngày = 10.200.000đ, tiền ăn và đi lại của mẹ là 66.000đ x 60 ngày = 3.960.000đ; tiền chi phí giám định thương tật: 1.215.000đ; tiền thuê xe đi cấp cứu và đi giám định: 6.000.000đ; tiền tổn hại sức khỏe và tinh thần: 30.000.000đ.

Tại Bản án sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 03/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật Dân sự. Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19/7/2019).

Án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 03/12/2019, bị cáo Nguyễn Ngọc S kháng cáo kêu oan, đề nghị xem xét lại bản án hình sự sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là không đúng pháp luật; Với lý do: bị cáo không chém anh Phạm Văn Đ, bị cáo bị điều tra viên đánh đập, ép bị cáo phải khai nhận gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ, tại trại tạm giam bị cáo bị người tạm giam cùng buồng là Nguyễn Văn B đánh đập, ép phải khai báo theo ý của công an, bị ép phải viết thư gửi về cho gia đình xin gia đình bồi thường cho anh Phạm Văn Đ.

- Ngày 09/12/2019 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Ngọc H kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm; với lý do: Bản án sơ thẩm tuyên bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “ *Cố ý gây thương tích* ” là trái pháp luật, bị cáo bị oan, bị cáo không gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ; việc Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án không xác định họ là người làm chứng của vụ án mà xác định với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là không đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc S vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và xác định bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án liên quan đến bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc H, ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc S kêu oan cho rằng bị Điều tra viên đánh đập, bức cung buộc phải khai nhận tội, bị cáo không gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ và cũng không biết ai gây thương tích cho anh Đ.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng lời khai của một số người làm chứng trong quá trình điều tra còn nhiều mâu thuẫn, không phù hợp với sơ đồ hiện trường, bản ảnh, kết luận giám định. Căn cứ vào hồ sơ bệnh án của anh Phạm Văn Đ việc bản kết luận giám định xác định tỷ lệ thương tích của anh Đ 12% là chưa đầy đủ, thiếu căn cứ pháp lý. Vật chứng của vụ án chưa được làm rõ nên không có căn cứ xác định lưỡi dao thu tại hiện trường là hung khí gây án. Cần làm rõ bị cáo S có bị đánh đập, ép cung trong quá trình điều tra hay không. Vì vậy, các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo không phạm tội, trả tự do bị cáo tại phiên tòa hoặc huỷ bản án sơ thẩm, trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bị hại khẳng định chính mình nhìn thấy Nguyễn Ngọc S là người dùng Thanh đao chém vào tai phải của mình. Đề nghị xét xử nghiêm đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Ngọc H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 03/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S, lời bào chữa của các luật sư cho bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1.1] Đối với nội dung bị cáo cho rằng ngày 05/02/2019 tại UBND xã L khi làm việc bị Điều tra viên Nguyễn Thế V đánh, buộc bị cáo phải khai nhận hành vi gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm Điều tra viên Nguyễn Thế V khẳng định bản thân anh không có hành vi đánh đập bị cáo Nguyễn Ngọc S. Sau khi làm việc xong cán bộ điều tra đã lập biên bản giao Nguyễn Ngọc S cho gia đình, nội dung biên bản thể hiện Nguyễn Ngọc S không bị đánh đập có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương và gia đình Nguyễn Ngọc S (BL 266). Đơn xin bảo lãnh của bà Nguyễn Thị T (mẹ của Nguyễn Ngọc S) vào ngày 05/12/2019 thể hiện khi ra về Nguyễn Ngọc S tình trạng sức khỏe bình thường, không bị đánh đập hay xúc phạm danh dự nhân phẩm gì cả (BL 267). Quá trình điều tra bị cáo tự viết giấy cam đoan việc khai báo của bị cáo là tự nguyện và đúng sự thật, không có việc bị Điều tra viên đánh đập, ép cung (BL từ 239 – 253). Trong suốt quá trình điều tra bị cáo và gia đình bị cáo không ai có khiếu nại, tố cáo, phản ánh gì với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát về việc bị đánh đập. Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên Nguyễn Văn B, là người trực tiếp kiểm sát quá trình điều tra và xét xử sơ thẩm vụ án khẳng định trong quá trình kiểm sát hoạt động điều tra Viện kiểm sát cũng như cá nhân ông không nhận được thông tin, hoặc khiếu nại nào của bị cáo và gia đình bị cáo về việc bị cáo bị đánh đập ép cung, tại các buổi làm việc của Cơ quan điều tra có sự tham gia của Kiểm sát viên và tại buổi phúc cung của Viện kiểm sát có sự tham gia của Luật sư bào chữa cho bị cáo thì bị cáo Nguyễn Ngọc S đều tự khai nhận hành vi gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ và không có khiếu nại liên quan đến việc bị cáo bị đánh đập, ép cung để khai báo không đúng sự thật.

Xét thấy, việc bị cáo kháng cáo cho rằng bị Điều tra viên đánh đập, ép cung nhưng không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, không có cơ sở để cho rằng Điều tra viên đã có hành vi đánh đập, ép cung đối với bị cáo.

[1.2] Đối với nội dung bị cáo cho rằng bị phạm nhân Nguyễn Văn B là người cùng buồng giam đe dọa và đòi giết nên bị cáo sợ và phải nhận tội, Hội đồng xét xử thấy rằng trước thời điểm giam chung buồng giam với Nguyễn Ngọc S tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh thì Nguyễn Văn B không hề quen biết và không có mối quan hệ gì với bị cáo, từ trước tới nay không có mâu thuẫn gì với bị cáo. Đồng thời, trong quá trình điều tra và phúc cung của Viện kiểm sát có sự chứng kiến của Luật sư, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về việc bị Nguyễn Văn B đánh đập. Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng Trần Đức D và Nguyễn Văn B là người bị tạm giam cùng buồng với bị cáo S đều khẳng định không có việc Bách đánh đập bị cáo trong buồng giam để buộc S khai nhận việc S chém Đ như S trình bày.

Để có căn cứ xác định có việc bị cáo Nguyễn Ngọc S bị Nguyễn Văn B đánh đập như bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày hay không, ngày

29/4/2020 Tòa án nhân dân tỉnh có văn bản số 25/CV-TA gửi Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H về việc yêu cầu trích xuất hình ảnh lưu giữ tại Camera tại phòng tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Văn B tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh vào thời điểm bị cáo cho rằng bị Nguyễn Văn B đánh đập từ 18 đến 19 giờ ngày 19/7/2019 và ngày 25/9/2019. Căn cứ biên bản xác minh ngày 06/05/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại Trại tạm giam công an tỉnh Hà Tĩnh, với sự tham gia của ông Nguyễn Huy C – Giám thị Trại tạm giam và ông Phạm Văn H – Cán bộ quản giáo nhà B1 đã xác định: Tại buồng giam số 6, nhà B1 thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh là nơi tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc S từ ngày 19/7/2019 đến ngày 11/11/2019 xác định trong thời gian tạm giam bị cáo Sơn tại buồng giam này không có camera giám sát. Ngoài ra lãnh đạo trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh và cán bộ quản giáo buồng giam số 6, nhà B1 cho biết: Trong thời gian tạm giam bị cáo Nguyễn Ngọc S tại buồng giam số 6 nhà B1 không nhận được sự phản ánh nào của bị cáo Nguyễn Ngọc S cũng như các bị can khác về việc bị cáo Nguyễn Ngọc S bị đánh đập, ép cung, nhục hình, việc tạm giam các bị can, bị cáo tại trại giam luôn đảm bảo đúng trình tự, quy định của pháp luật, đảm bảo quyền con người của bị can, bị cáo.

Do đó, việc bị cáo Nguyễn Ngọc S cho rằng bị Nguyễn Văn B đánh đập để buộc bị cáo nhận tội là không có cơ sở.

[1.3] Đối với nội dung bị cáo Nguyễn Ngọc S kháng cáo cho rằng bị cáo không chém gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngay sau khi sự việc xảy ra thì trong quá trình làm việc với cán bộ điều tra, bản tường trình trong ngày 05/02/2019 (BL 220) và bản tường trình ngày 04/4/2019 (BL 222), biên bản ghi lời khai ngày 05/02/2019 (BL 136-144) và biên bản ghi lời khai ngày 04/4/2019 (BL 154-157) bị cáo S đã thừa nhận mình có hành vi làm anh Đ bị thương. Sau khi khởi tố bị can, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cấp sơ thẩm, tại các bản tự khai và biên bản hỏi cung bị can với sự có mặt của Luật sư bào chữa cho bị cáo thì bị cáo Nguyễn Ngọc S đều thừa nhận mình là người gây thương tích cho anh Đ trong đêm 04/02/2019 (BL 175 - 212, 224-236, 243-245). Trước và sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì bị cáo Nguyễn Ngọc S cũng như gia đình đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra cũng như Viện kiểm sát. Do đó, có cơ sở xác định lời khai trên của bị cáo S là hoàn toàn tự nguyện.

Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm người bị hại Phạm Văn Đ đều khẳng định chính bị hại trực tiếp nhìn thấy Nguyễn Ngọc S đứng trên mép mương thoát nước với khoảng cách gần 01m rồi chém 01 nhát vào vùng tai phải của mình. Đồng thời, những người làm chứng trong vụ án như anh Cao Xuân T, anh Phạm Ngọc H, chị Võ Thị L, anh Phạm Ngọc L, chị Trần Thị

Thu H, đều trình bày nhìn thấy bị cáo S dùng hung khí là lưỡi dao gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ. Những người làm chứng này đều là người có mặt trực tiếp tại hiện trường, chứng kiến sự việc trong điều kiện ánh sáng đảm bảo (ánh sáng điện từ đèn cao áp phía ngoài đường), họ khẳng định không có gì mâu thuẫn với bị cáo, cũng không có quan hệ anh em họ hàng với bị hại Phạm Văn Đ. Do đó, có căn cứ xác định lời khai của những người làm chứng là khách quan và phản ánh đúng sự việc xảy ra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Mặt khác, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm bị cáo và gia đình bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo cùng gia đình đã đến gặp gia đình anh Phạm Văn Đ để thương lượng, giảng hòa nhiều lần nhưng đều không thành.

Trong quá trình điều tra có một số lời khai bị cáo Nguyễn Ngọc S không thừa nhận S có hành vi gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ, bị cáo cho rằng việc nhận tội trước đó là nhằm giải quyết cho xong vụ việc để bị cáo kịp thời gian đi Nhật bản làm việc. Tuy nhiên, tại các biên bản hỏi cung sau đó (BL 175-179, 185-187) bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đồng thời bị cáo trình bày lý do bị cáo không nhận tội là do không thoả thuận bồi thường được với anh Phạm Văn Đ nên bố mẹ đẻ và bố mẹ đỡ đầu của bị cáo khuyên bị cáo không nhận tội thì họ sẽ không làm gì được. Mặt khác, tại Thư gửi Công an huyện H (BL 284E) Thư gửi bố mẹ (BL 284F, 284G), Thư gửi anh Phạm Văn Đ (BL 284M) Nguyễn Ngọc S đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Về hung khí gây thương tích cho bị hại: Trước khi xảy ra việc xích mích giữa ông Nguyễn Văn D (cha của bị cáo) với anh Nguyễn Văn H, dẫn đến việc Nguyễn Ngọc H(em trai của bị cáo) mang thanh đao tự chế trong nhà ra để tấn công anh Nguyễn Văn H thì tại khu vực xảy ra vụ việc không có ai mang theo hung khí nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người nhà gia đình bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác đều khai nhận không thấy hung khí gì ngoài thanh đao do Nguyễn Ngọc H đưa ra tấn công anh Nguyễn Văn H. Căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/TgT ngày 22/02/2019, Công văn trả lời số 2584/TTPY&GDYK ngày 30/10/2019 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở y tế Hà Tĩnh kết luận vết thương của anh Phạm Văn Đ do tác động trực tiếp của vật sắc gây nên, theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Mặt khác, trong quá trình điều tra chính bị cáo đã được xem lại và xác nhận đó chính là hung khí do mình trực tiếp dùng để chém gây thương tích cho anh Đ vào lúc 23h55 phút ngày 04/02/2019 (BL 272). Do vậy, căn cứ xác định vật chứng vụ án là lưỡi dao (thu tại hiện trường) do Nguyễn Ngọc H mang từ trong nhà là hung khí trực tiếp gây thương tích cho anh Phạm Văn Đ và bị cáo Nguyễn Ngọc S là người dùng lưỡi dao này chém gây nên thương tích cho anh Đ.

Như vậy, hành vi của bị cáo dùng lưỡi dao tự chế chém vào tai phải người bị hại là hoàn toàn phù hợp, vì bị hại là người trực tiếp nhìn thấy bị cáo đứng trên mép mương thoát nước với khoảng cách gần 01m rồi chém 01 nhát vào vùng tai phải. Đặc biệt là lời khai của một số người làm chứng có mặt tại hiện trường như anh Cao Xuân T, anh Phạm Ngọc H, chị Võ Thị L, anh Phạm Ngọc L, chị Trần Thị Thu H, họ đều nhìn thấy trực tiếp việc bị cáo S, cầm thanh dao ở tay phải chém anh Đ bị thương, ở cự ly gần và điều kiện ánh sáng đèn điện chiếu sáng. Sau khi gây thương tích cho người bị hại chính bị cáo và bố mẹ đã trực tiếp đến Bệnh viện thăm hỏi và đến nhà bị hại để xin thỏa thuận bồi thường về mặt dân sự, nhưng chưa có sự thống nhất với nhau, điều đó khẳng định rằng việc bị cáo có mặt tại hiện trường rồi dùng lưỡi dao chém vào tai phải của người bị hại là hoàn toàn đúng sự thật khách quan của vụ án.

Lời nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, các vật chứng do bị cáo tự nguyện giao nộp cũng như Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ.

[1.4] Xét quan điểm của Luật sư về kết luận giám định của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh về tỷ lệ thương tích của anh Phạm Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Kết luận giám định trên cơ sở trưng cầu của Cơ quan điều tra Công an huyện H cùng với các tài liệu kèm theo. Mặc dù Giấy chứng thương trong hồ sơ vụ án kèm theo yêu cầu giám định tại hồ sơ có dấu bút phủ trắng, nhưng xét thấy vị trí bị phủ trắng không chứa đựng nội dung do Bệnh viện lập, không ảnh hưởng đến việc cơ quan giám định đưa ra kết luận. Mặt khác, tại phiên toà đại diện cơ quan giám định khẳng định các tài liệu gửi giám định là bản chính, có chữ ký con dấu của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, có cơ sở để xác định tài liệu, thủ tục tiến hành giám định là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật. Sau khi có kết quả giám định, Cơ quan điều tra đã thông báo kết quả giám định cho bị cáo, bị hại nhưng không ai có ý kiến gì về kết quả giám định thương tích đối với anh Phạm Văn Đ. Ý kiến của Luật sư cho rằng trong Kết luận giám định chưa có nội dung về cơ chế hình thành vết thương như Cơ quan điều tra trưng cầu giám định là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tuy nhiên, tại Văn bản số 2584/TTPY&GDYK ngày 30/10/2019 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Hà Tĩnh đã làm rõ về nội dung này. Tại phiên toà phúc thẩm giám định viên Nguyễn Văn T và Bác sỹ Đặng H khẳng định quá trình giám định cơ quan giám định đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, việc giám định thương tích của anh Phạm Văn Đ ngoài việc căn cứ vào hồ sơ bệnh án trong quá trình điều trị của anh Đ còn trực tiếp xem xét vết thương trên cơ thể anh Đ. Vì vậy, Kết luận giám định xác định thương tích của anh Phạm Văn Đ với tỷ lệ 12% là chính xác. Cụ thể, theo trình bày của Giám định viên Nguyễn Văn T và Bác sỹ Đặng H thì căn cứ để xác định tỷ lệ thương tích của anh Phạm Văn Đ như

sau: Sẹo từ chân tóc đến đầu trên tai trái tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%, áp dụng Điều 1, mục I, Chương 9 Thông tư 20/2014/BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế; Sẹo từ đỉnh tai đến rãnh luân nhĩ xuống ½ vách tai phải tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%, áp dụng khoản 5.2 Điều 5, Mục I chương 13. Áp dụng theo phương pháp cộng lùi theo Thông tư là 11,73%, làm tròn 12%.

Xét thấy, trình tự thủ tục và kết luận giám định thương tích của anh Phạm Văn Đ là đúng quy định và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đảm bảo theo quy định tại Điều 205 Bộ luật tố tụng hình sự và Thông tư 20/2014/BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế. Do đó, không có căn cứ để yêu cầu giám định lại.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định thương tích ở vùng tai phải với tỷ lệ 12% của anh Phạm Văn Đ là do bị cáo Nguyễn Ngọc S dùng lưỡi dao gây nên vào tối ngày 04/02/2019 (đêm giao thừa Tết Kỷ Hợi). Việc cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai. Do đó, việc bị cáo Nguyễn Ngọc S kháng cáo kêu oan là không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Xét nội dung kháng cáo của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Ngọc H. Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Đối với nội dung kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm, xét thấy: Theo quy định tại khoản 4 Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự thì những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Ngọc H không có quyền kháng cáo toàn bộ bản án mà chỉ có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Việc những người này kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ bản án, kêu oan cho bị cáo Nguyễn Ngọc S là không thuộc phạm vi được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, không chấp nhận nội dung kháng cáo này của ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T, anh Nguyễn Ngọc H.

[2.2] Đối với nội dung kháng cáo xem xét lại tư cách tham gia tố tụng, xét thấy: Trong vụ án này, ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị T (bố mẹ của bị cáo S) là những người liên quan đến quá trình xô xát với một số người, sau khi sự việc xảy ra đã trực tiếp đến thương lượng để bồi thường thiệt hại cho bị hại Phạm Văn Đ. Đối với anh Nguyễn Ngọc H (em trai bị cáo S) là người có hành vi sử dụng thanh đao tự chế gây gỗ đánh nhau với anh Nguyễn Văn H. Quá trình giảng co, xô xát Nguyễn Ngọc H bị xây sát cơ thể, nhƣng do thƣơng tích nhẹ, H từ chối giám định. Vì vậy, bản án sơ thẩm xác định ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, việc ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn

Thị T, anh Nguyễn Ngọc H kháng cáo xác định họ tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng là không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của các Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị tuyên bị cáo không phạm tội, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa hoặc huỷ bản án sơ thẩm trả hồ sơ điều tra bổ sung cũng như việc bị cáo kêu oan là không có cơ sở để chấp nhận như đã phân tích ở mục [mục 1] nêu trên.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xét thấy mức hình phạt 30 tháng tù mà cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của bị hại là đúng quy định pháp luật, nhưng chỉ xem xét chấp nhận những khoản thiệt hại thực tế có hóa đơn, chứng từ hợp lệ và những yêu cầu phù hợp với thực tế thiệt hại theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự và theo hướng dẫn tại Nghị Quyết 03/2006/NQ - HĐTP, ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy, quá trình xét xử cấp sơ thẩm đã tính toán và xác định Tổng số tiền yêu cầu bồi thường của bị hại được chấp nhận: 29.285.000đ (Hai mươi chín triệu, hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng) là phù hợp, nên cần giữ nguyên.

[6] Về xử lý vật chứng: Xét vật chứng là 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 ống tuýp sắt dài 46cm, đường kính 2,2cm; 01 ống tuýp sắt dài 145cm, đường kính 2,5cm, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc S, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 32/2019/HSST ngày 03/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 48 Bộ luật Hình sự. Các Điều 584, 585, 586, 587, 590, 357 Bộ luật Dân sự. Khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106;

khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc S** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19/7/2019).

3. Về trách nhiệm dân sự, các biện pháp tư pháp và vật chứng:

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S phải bồi thường cho anh Phạm Văn Đ số tiền 29.285.000đ (Hai mươi chín triệu hai trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bị hại anh Phạm Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, dài 57,5cm; 01 ống tuýp sắt dài 46cm, đường kính 2,2cm; 01 ống tuýp sắt dài 145 cm, đường kính 2,5cm (Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/9/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, 1.464.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA huyện Hương Khê;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang

